

Số: 2316 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 30/12/2021 đến 16h00 ngày 31/12/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 286,9 triệu ca, hơn 5,4 triệu ca tử vong. Số ca mắc mới tăng vọt ở nhiều nước, đây tổng số ca mắc trong ngày 30/12 toàn thế giới lên tới 1,7 triệu ca. Đây là ngày thứ hai liên tiếp số ca mắc mới COVID-19 hàng ngày toàn thế giới vượt mốc 1 triệu kể từ khi đại dịch bùng phát cách đây 2 năm.

Số ca mắc COVID-19 trên toàn thế giới đã tăng 44% trong tuần trước so với tuần trước đó. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cảnh báo một "con sóng thần" COVID-19 có nguy cơ khiến các hệ thống y tế rơi vào tình trạng quá tải.

Hơn 85% các ca nhiễm mới xảy ra ở hai khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất của Omicron gồm châu Âu với 4.022.000 ca mắc mới trong 7 ngày qua, tăng 36% so với tuần trước, và Mỹ và Canada với 2.264.000 ca trong cùng giai đoạn, tăng 83%. Trong khi đó, châu Á ghi nhận 268.000 ca mắc mới, giảm 12% so với tuần trước. Tỷ lệ tử vong vì COVID-19 trên toàn thế giới tiếp tục giảm trong 3 tuần liên tiếp với 6.400 ca được ghi nhận trong tuần qua - giảm 6% so với tuần trước.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến nghị chính phủ các nước không nên giảm các biện pháp phòng dịch COVID-19, trong đó có việc giảm thời gian cách ly, mặc dù các phát hiện ban đầu cho thấy biến thể Omicron có thể khiến bệnh tình người mắc ít nghiêm trọng hơn so với các biến thể trước đó. WHO chỉ ra rằng ngay cả với những biến thể trước, hầu hết bệnh nhân sẽ ủ bệnh và xuất hiện các triệu chứng hoặc cho kết quả xét nghiệm dương tính với virus SARS-CoV-2 trong 6 ngày đầu. Như vậy, chỉ sau khoảng thời gian này, khả năng dương tính hoặc truyền bệnh mới thấp hơn. Do đó, việc giảm thời gian cách ly với những người mắc COVID-19 là "sự đánh đổi" giữa việc kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh với duy trì các hoạt động của nền kinh tế.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 31/12/2021, cả nước ghi nhận 1.731.257 ca mắc, trong đó 1.727.088 ca trong nước. Đến nay đã có 1.355.286 người khỏi bệnh, 32.168 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.728.405 ca, trong đó có 1.725.518 ca trong nước (99,8%), 1.352.469 người đã khỏi bệnh (78,2%), 32.133 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 16.515 ca mắc mới, trong đó 16.476 ca ghi nhận trong nước (giảm 504 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.914), Vĩnh Long (1.080), Cà Mau (1.063), Bình Phước (1.003), Khánh Hòa (799), Tây Ninh (776), Bình Định (655), Trà Vinh (571), Đồng Tháp (570), Hồ Chí Minh (557), Bạc Liêu (541), Hải Phòng (520), Thừa Thiên Huế (404), Bến Tre (367), An Giang (296), Cần Thơ (293), Bắc Ninh (269), Lâm Đồng (259), Tiền Giang (247), Hưng Yên (241), Bình Thuận (217), Sóc Trăng (215), Hậu Giang (195), Quảng Ngãi (195), Quảng Nam (188), Đồng Nai (178), Thanh Hóa (174), Sơn La (170), Kiên Giang (163), Quảng Ninh (155), Đà Nẵng (154), Bà Rịa - Vũng Tàu (152), Hà Giang (150), Ninh Bình (149), Gia Lai (148), Nam Định (119), Nghệ An (109), Bình Dương (107), Đắk Nông (100), Hòa Bình (97), Hà Nam (96), Bắc Giang (85), Vĩnh Phúc (82), Đắk Lắk (78), Lào Cai (70), Thái Bình (65), Long An (63), Ninh Thuận (47), Cao Bằng (45), Thái Nguyên (38), Quảng Bình (36), Lạng Sơn (35), Phú Thọ (33), Hải Dương (29), Tuyên Quang (28), Hà Tĩnh (27), Yên Bái (23), Kon Tum (20), Điện Biên (14), Lai Châu (2).

+ Có 39 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (16), Quảng Nam (15), Bắc Ninh (4), Hồ Chí Minh (2), Kiên Giang (2).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.914 ca mắc, trong đó 206 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 705 ca tầm soát trong cộng đồng, 800 ca trong khu cách ly và 203 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.914 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Gia Lâm 180, Long Biên 161, Cầu Giấy 133, Thanh Xuân 114, Hoàng Mai 112, Nam Từ Liêm 106, Tây Hồ 106, Hai Bà Trưng 103, Đông Anh 101, Thường Tín 92, Hoàn Kiếm 89, Hà Đông 67, Đan Phượng 63, Đống Đa 61, Ba Đình 59, Bắc Từ Liêm 58, Thanh Trì 54, Sóc Sơn 53, Chương Mỹ 47, Hoài Đức 43, Thanh Oai 37, Quốc Oai 22, Mê Linh 14, Ba Vì 7, Phúc Thọ 3, Mỹ Đức 2, Thạch Thất 1, Ứng Hòa 1 và 25 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hải Phòng (giảm 318), Tây Ninh (giảm 159), Hồ Chí Minh (giảm 140).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Vĩnh Long (tăng 494), Bình Phước (tăng 244), Bến Tre (tăng 171).

- Có 1/63 tỉnh (Bắc Kạn) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 11.337 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 68,8% tổng số mắc trong ngày), giảm 67 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 109 ca cộng đồng (tăng 31 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 97.718 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 911 ca cộng đồng (giảm 597 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 45.838 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 132 ca cộng đồng (giảm 17 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 11.189 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 1.695 ca, TP. Hải Phòng tăng 1.448 ca; các địa

phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Cà Mau (giảm 4.876 ca), Bến Tre (giảm 2.786 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.362 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.352.469 người đã khỏi bệnh (78,2%), tăng 18.642 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 343.803 trường hợp, trong đó có 7.291 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.195; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.145; (3) Thở máy không xâm lấn: 159; (4) Thở máy xâm lấn: 733; (5) EMO: 19.

Trong ngày 30/12, ghi nhận 240 trường hợp tử vong (giảm 5 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (37) trong đó có 7 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Tây Ninh (3), Long An (2), Bình Phước (1), Bến Tre (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Bình Dương (20), An Giang (16), Cần Thơ (16), Đồng Tháp (15), Vĩnh Long (15), Tiền Giang (14), Kiên Giang (13), Hà Nội (13), Sóc Trăng (12), Bà Rịa - Vũng Tàu (11), Long An (10), Tây Ninh (9), Bến Tre (8), Bình Thuận (6), Cà Mau (6), Trà Vinh (5), Phú Yên (5), Huế (2), Hậu Giang (2), Hải Phòng (1), Lạng Sơn (1), Lâm Đồng (1), Đắk Lắk (1), Bạc Liêu (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có Công điện hỏa tốc số 2308/CD-BYT ngày 31/12/2021 gửi Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Quảng Nam và TP. Đà Nẵng, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam và Hãng hàng không Bamboo Airlines về việc điều tra, xử lý ổ dịch COVID-19.

- Bộ Y tế xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh Cà Mau ngày 04/01/2022.

- Bộ Y tế tổ chức cuộc họp công tác y tế chuẩn bị phục vụ Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường tiêm vaccine phòng COVID-19, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 đảm bảo tiêm đủ liều cơ bản cho người từ 12 tuổi trở lên; rà soát không bỏ sót đối tượng tiêm chủng và tổ chức tiêm vét cho tất cả người dân có đủ điều kiện tiêm chủng được tiêm đủ liều vaccine.

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 30/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 35.953.000 mẫu cho 78.530.851 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 30.308.498 mẫu tương đương 74.782.912 lượt người, tăng 87.124 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.691.570 mẫu gộp cho 47.300.726 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 30/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 192.002.218 liều, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

+ Vắc xin AstraZeneca: 59.707.680 liều

- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 76.874.340 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều
- * Theo nguồn vắc xin:
 - Nguồn Ngân sách nhà nước: 96.919.280 liều
 - + 30.000.000/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
 - + 41.519.280/51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
 - + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
 - + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
 - + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

Trong tổng số 192 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 112 đợt với tổng số 175,1 triệu liều, còn khoảng 17 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 30/12/2021, cả nước đã tiêm 150.935.915 liều (trong ngày tiêm được 1.964.508 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 86,2% số vắc xin phân bổ 112 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 138.474.409 liều, trong đó có 69.951.907 mũi 1; 63.577.911 mũi 2; 1.192.897 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 1.326.983 liều bổ sung và 2.424.711 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 99,5% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 90,4% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 96,0% và 87,4%; miền Trung là 96,9% và 88,7%; Tây Nguyên là 96,9% và 84,8%; miền Nam là 100% và 92,8%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 41/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%
- + 13/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%
- + 09/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ dưới 90% là Nam Định (88,6%), Thanh Hóa (88,6%), Hưng Yên (87%), Hà Tĩnh (89%), Lai Châu (89%), Cao Bằng (88,7%), Quảng Bình (85,6%), Tây Ninh (88,7%) và Cà Mau (88,6%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 32/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%
- + 22/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 80 – dưới 90% ;
- + 09/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều dưới 80% là Hải Dương (73,9%), Hòa Bình (78,7%), Hà Tĩnh (77,1%), Cao Bằng (76,9%), Sơn La (70,6%), Điện Biên (79,1%), Quảng Bình (79,8%), Trà Vinh (78,5%) và Bình Dương (78,9%).

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm 12.461.506 liều, trong đó có 7.603.604 mũi 1 và 4.857.902 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 83,5% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 53,4% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 78,0% và 44,3%; miền Trung là 76,5% và 37,7%, Tây Nguyên là 91,5% và 24,6%, Miền Nam là 91,7% và 74,4%.

21 tỉnh thành, phố đã cơ bản bao phủ đủ liều cơ bản cho nhóm tuổi này là Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hòa Bình, Lạng Sơn, Thừa

Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, An Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 31/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.389.101 trường hợp F1, trong đó có 1.046.434 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: Ngày 31/12, UBND thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép học sinh các khối lớp 7, 8, 10, 11 đi học trực tiếp trở lại từ ngày 04/01/2022. Quyết định này được đưa ra sau khi học sinh các khối lớp 9 và 12 đã có 2 tuần thí điểm đi học trực tiếp thành công.

2. Tỉnh Nam Định: Tập trung đẩy nhanh tiến độ, khẩn trương hoàn thành tiêm phủ vaccine phòng COVID-19 cho người dân các độ tuổi để kiểm soát tốt dịch COVID-19 trên địa bàn, nhất là phòng ngừa biến chủng mới Omicron, cụ thể: không để sót các trường hợp thuộc diện phải tiêm là người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12-18 tuổi trong tháng 1/2022, tiêm mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trong quý II/2022.

X. Nhận định

Đến nay, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, tổ chức thu dung, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong, tiêm chủng vắc xin; quản lý rủi ro, đặc biệt là nhóm nguy cơ, có bệnh nền chưa được tiêm đầy đủ vắc xin.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các bộ, ngành, địa phương: (i) Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nguyên lý, biện pháp, công thức, phương châm phòng chống dịch với 3 trụ cột (cách ly, xét nghiệm, điều trị) và công thức “5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”; (ii) không tổ chức các hoạt động tập trung đông người, nhất là dịp lễ Giáng sinh và Tết Dương lịch 2022; (iii) đẩy mạnh tiến độ tiêm vắc xin tại địa phương khi đã được cung cấp đầy đủ vắc xin, bảo đảm tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Y tế; (iv) tiếp tục huy động sự tham gia của cộng đồng, tình nguyện viên trong hỗ trợ tư vấn, chăm sóc, theo dõi người bệnh; (v) tăng cường áp dụng các biện pháp công nghệ để quản lý ca bệnh và điều hành, quản lý dịch bệnh.

2. Về công tác y tế: (i) Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước; bám sát diễn biến dịch của biến chủng Omicron; (ii) chủ động triển khai thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, BCSD Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có chỉ đạo về Chương trình tổng thể trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và việc mua, tiêm vắc xin cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi; (iii) thực hiện việc mua, phân bổ vắc xin kịp thời cho các địa phương; hướng dẫn tiêm an toàn, khoa học, hợp lý, hiệu quả, chú trọng tiến độ tiêm vắc xin trong đó chú ý đến việc tiêm mũi 3 và đảm bảo an toàn khi thực hiện tiêm nhắc lại đối với trẻ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; (iv) dự trữ, phân bổ đủ thuốc điều trị COVID-19, hướng dẫn tổ chức cấp phát thuốc cho người nhiễm vi rút để được điều trị sớm; (v) khẩn trương tiến hành các nội dung trong việc xây dựng kế hoạch mua sắm tập trung trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao theo đúng quy định; (vi) chỉ đạo tăng cường nguồn ô xy phục vụ công tác điều trị; (vii) tăng cường tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn để phát hiện, sàng lọc, điều trị ban đầu, điều

trị sớm các trường hợp F0 tại cơ sở, tại nhà; (viii) rà soát, điều chỉnh thời gian cách ly y tế đối với người nhập cảnh cho người phù hợp với diễn biến dịch bệnh.

3. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm trong đấu thầu, mua sắm thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, khoa học, tránh lãng phí, thất thoát, tiêu cực. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch.

4. Tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách về an sinh xã hội; nghiên cứu, đề xuất ban hành các chế độ, chính sách hỗ trợ đội ngũ tuyến đầu chống dịch, nhất là đối với các y, bác sỹ và các đối tượng khác nhân dịp Tết năm 2022.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế xã hội; mở lại có lộ trình các đường bay quốc tế, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch, nhất là trước nguy cơ xâm nhập và lây lan của biến chủng mới.

6. Tiếp tục triển khai các giải pháp về tài chính, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ địa phương sử dụng nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch. Chủ động xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí phòng, chống dịch cho năm 2022.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác dân vận, nắm chắc tình hình tại cơ sở để tham mưu cấp ủy, chính quyền triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, tạo điều kiện để nhân dân yên tâm lao động sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống và đón Tết năm 2022. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai các hoạt động huy động tình nguyện viên, tổ chức tôn giáo... tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch tại các địa phương.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền để người dân không lơ là, chủ quan; tự giác, tích cực tham gia phòng, chống dịch, chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng. Đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống dịch trong dịp nghỉ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022; cung cấp kịp thời các thông tin về biến chủng mới của SARS-CoV-2.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 30/12	Số mắc ngày 31/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/12	Số tử vong tích lũy đến 31/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		16.979	16.476	(503)	1.725.261	32.133
1	Hồ Chí Minh	697	557	-140	503.244	19.837
2	Bình Dương	96	107	11	290.671	3.197
3	Đồng Nai	160	178	18	97.718	1.320
4	Tây Ninh	935	776	-159	75.109	634
5	Hà Nội	1866	1914	48	45.838	133
6	Đồng Tháp	590	570	-20	44.181	553
7	Cần Thơ	287	293	6	40.868	582
8	Long An	53	63	10	40.360	821
9	Cà Mau	1008	1063	55	37.648	163
10	Tiền Giang	203	247	44	33.720	920
11	Khánh Hòa	788	799	11	33.005	164
12	An Giang	262	296	34	32.461	959
13	Vĩnh Long	586	1080	494	32.116	331
14	Sóc Trăng	180	215	35	29.958	320
15	Kiên Giang	203	163	-40	29.866	523
16	Bạc Liêu	666	541	-125	29.838	242
17	BRVT	180	152	-28	26.320	169
18	Bình Thuận	277	217	-60	25.900	281
19	Bến Tre	196	367	171	25.810	181
20	Bình Phước	759	1003	244	22.067	54
21	Trà Vinh	579	571	-8	21.274	125
22	Bình Định	620	655	35	15.980	54
23	T.T.Huế	439	404	-35	13.329	65
24	Hậu Giang	153	195	42	12.714	44
25	Bắc Ninh	289	269	-20	11.463	17
26	Đắc Lắc	69	78	9	11.429	64
27	Đà Nẵng	185	154	-31	11.189	78
28	Lâm Đồng	477	259	-218	9.436	23
29	Hải Phòng	838	520	-318	8.794	9
30	Thanh Hóa	182	174	-8	8.033	11
31	Bắc Giang	46	85	39	7.870	14
32	Nghệ An	123	109	-14	7.767	34
33	Hà Giang	160	150	-10	7.370	6
34	Phú Yên	289		-289	7.280	49
35	Gia Lai	155	148	-7	7.139	15
36	Quảng Nam	233	188	-45	6.146	16
37	Quảng Ngãi	141	195	54	5.820	23
38	Ninh Thuận	57	47	-10	5.756	51
39	Hưng Yên	211	241	30	5.167	2
40	Đắc Nông	100	100	0	5.011	12

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 30/12	Số mắc ngày 31/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/12	Số tử vong tích lũy đến 31/12
41	Quảng Bình	13	36	23	3.603	7
42	Nam Định	102	119	17	3.442	1
43	Quảng Ninh	165	155	-10	3.309	1
44	Phú Thọ	104	33	-71	3.083	3
45	Vĩnh Phúc	96	82	-14	3.034	6
46	Hải Dương	299	29	-270	2.807	1
47	Thái Bình	58	65	7	2.672	0
48	Hà Nam	98	96	-2	2.473	0
49	Quảng Trị	59		-59	2.115	2
50	Thái Nguyên	50	38	-12	1.785	0
51	Lạng Sơn	103	35	-68	1.618	7
52	Hà Tĩnh	0	27	27	1.558	5
53	Hòa Bình	47	97	50	1.491	3
54	Sơn La	129	170	41	1.312	0
55	Tuyên Quang	21	28	7	1.068	0
56	Kon Tum	0	20	20	944	0
57	Ninh Bình	160	149	-11	863	0
58	Lào Cai	44	70	26	597	0
59	Điện Biên	17	14	-3	589	0
60	Yên Bái	14	23	9	565	0
61	Cao Bằng	58	45	-13	561	1
62	Lai Châu	4	2	-2	107	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	-	(1)	55	-
1	Bắc Kạn	1		-1	55	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	16.980	16.476	(504)	1.725.518	32.133

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 30/12/2021)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 112 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 112 đợt
1	Hà Nội	15.641.202	6.126.442	5.826.891	0	152.116	145.887	678.929	475.998	13.406.263	85,7%
2	Hải Phòng	3.510.570	1.641.420	1.411.406	0	2	920	147.805	25.028	3.226.581	91,9%
3	Thái Bình	2.615.010	1.142.629	1.090.855	87.892	59.961	43.129	148.082	114.853	2.687.401	102,8%
4	Nam Định	2.577.520	1.128.036	1.083.115	0	0	442	58.499	1	2.270.093	88,1%
5	Hà Nam	1.490.330	576.299	561.667	0	3.648	2.998	70.788	67.100	1.282.500	86,1%
6	Ninh Bình	1.423.950	636.194	622.073	0	0	6.938	82.166	76.878	1.424.249	100,0%
7	Thanh Hoá	6.099.300	2.308.654	2.092.309	168.432	0	0	244.562	49.079	4.863.036	79,7%
8	Bắc Giang	3.086.140	1.271.301	1.128.216	0	40.310	114.061	142.494	71.943	2.768.325	89,7%
9	Bắc Ninh	2.521.660	1.109.595	1.047.855	0	7.747	81.449	114.700	105.028	2.466.374	97,8%
10	Phú Thọ	2.019.230	964.132	862.588	0	7.011	3.613	124.342	66.675	2.028.361	100,5%
11	Vĩnh Phúc	1.952.830	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	78,6%
12	Hải Dương	2.994.560	1.209.032	970.040	0	0	29.182	64.341	16	2.272.611	75,9%
13	Hưng Yên	1.978.902	813.722	766.628	0	0	2.316	105.348	99.116	1.787.130	90,3%
14	Thái Nguyên	2.118.320	896.108	783.239	12.792	31.317	54.929	104.691	576	1.883.652	88,9%
15	Bắc Cạn	514.070	205.611	178.459	0	0	0	19.795	2.021	405.886	79,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 112 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 112 đợt
16	Quảng Ninh	2.625.718	972.181	917.070	0	0	32.139	119.421	110.336	2.151.147	81,9%
17	Hoà Bình	1.312.240	523.407	448.884	0	0	0	74.836	65.172	1.112.299	84,8%
18	Nghệ An	5.034.440	1.926.769	1.814.419	421.763	21.240	161.467	281.138	111.544	4.738.340	94,1%
19	Hà Tĩnh	2.006.830	794.099	688.571	0	78.936	66.266	111.542	29.943	1.769.357	88,2%
20	Lai Châu	672.970	251.481	237.242	0	12.325	29.196	50.326	44.101	624.671	92,8%
21	Lạng Sơn	1.312.540	489.440	475.270	0	0	42.078	65.938	61.470	1.134.196	86,4%
22	Tuyên Quang	1.283.540	549.791	452.293	0	0	19.855	1.399	27.208	1.050.546	81,8%
23	Hà Giang	1.438.650	471.723	419.159	0	166	13.074	80.554	42.216	1.026.892	71,4%
24	Cao Bằng	767.340	327.336	283.670	0	1.367	18.914	42.837	36.160	710.284	92,6%
25	Yên Bái	1.273.780	497.336	477.741	0	0	14.046	76.438	60.367	1.125.928	88,4%
26	Lào Cai	1.228.920	497.952	411.177	0	5.797	17.731	27.795	63.482	1.023.934	83,3%
27	Sơn La	1.562.870	759.234	559.386	506	0	13.871	86.689	32.004	1.451.690	92,9%
28	Điện Biên	849.720	326.471	266.092	0	0	0	57.119	1.334	651.016	76,6%
Cộng miền Bắc		71.913.152	29.200.649	26.569.507	691.385	421.943	914.501	3.238.880	1.839.916	62.876.781	87,4%
29	Quảng Bình	1.210.710	524.014	488.251	0	0	0	64.190	13.594	1.090.049	90,0%
30	Quảng Trị	1.031.272	424.555	398.630	8.298	3.894	2.587	33.479	11.732	883.175	85,6%
31	TT- Huế	1.913.436	774.934	714.380	0	7.651	6.717	101.058	85.380	1.690.120	88,3%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 112 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 112 đợt
32	Tp. Đà Nẵng	1.977.212	858.809	806.030	0	527	960	100.536	98.437	1.865.299	94,3%
33	Quảng Nam	2.645.380	1.027.747	974.317	28.204	0	624	102.204	201	2.133.297	80,6%
34	Quảng Ngãi	1.961.734	823.356	738.161	0	0	0	70.916	519	1.632.952	83,2%
35	Bình Định	2.492.300	1.029.746	899.712	27.834	2	5.224	91.858	10	2.054.386	82,4%
36	Phú Yên	1.441.394	614.913	561.985	0	0	132	82.257	27.330	1.286.617	89,3%
37	Khánh Hòa	2.409.390	955.904	909.775	0	20.293	27.322	114.179	108.236	2.135.709	88,6%
38	Ninh Thuận	1.097.590	427.624	387.178	0	23.166	26.807	58.436	50.114	973.325	88,7%
39	Bình Thuận	2.252.440	909.769	786.658	0	0	4.872	53.476	35.028	1.789.803	79,5%
Cộng miền Trung		20.432.858	8.371.371	7.665.077	64.336	55.533	75.245	872.589	430.581	17.534.732	85,8%
40	Kon Tum	834.830	319.306	280.430	1.157	0	0	49.075	14.187	664.155	79,6%
41	Gia Lai	2.357.212	958.139	780.555	48.797	0	1.028	151.019	53.858	1.993.396	84,6%
42	Đắk Lắk	2.945.840	1.223.891	1.058.205	0	0	0	189.547	3.492	2.475.135	84,0%
43	Đắk Nông	1.010.820	399.840	387.578	0	0	0	67.401	51.453	906.272	89,7%
Cộng Tây Nguyên		7.148.702	2.901.176	2.506.768	49.954	0	1.028	457.042	122.990	6.038.958	84,5%
44	TP. HCM	18.221.350	7.394.213	6.539.990	0	259.194	778.611	675.804	619.983	16.267.795	89,3%
45	BR-VT	2.367.180	960.025	859.378	0	0	172	108.416	47.853	1.975.844	83,5%
46	Đồng Nai	5.770.900	2.711.218	2.311.594	0	0	18.571	176.220	126.759	5.344.362	92,6%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 112 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 112 đợt
47	Tiền Giang	3.469.060	1.305.140	1.249.671	136.944	23.156	58.613	154.982	144.398	3.072.904	88,6%
48	Long An	3.697.840	1.490.170	1.431.387	0	1.039	814	165.826	137.881	3.227.117	87,3%
49	Lâm Đồng	2.512.794	967.167	928.027	0	17.895	42.689	132.410	104.408	2.192.596	87,3%
50	Tây Ninh	2.432.350	867.259	808.731	10.161	9.747	103.236	88.025	84.312	1.971.471	81,1%
51	Cần Thơ	2.472.938	918.094	1.029.704	5.815	61.756	36.687	105.400	49.006	2.206.462	89,2%
52	Sóc Trăng	2.487.850	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	74,4%
53	An Giang	3.628.572	1.350.400	1.327.572	180.500	94.415	44.987	195.559	166.357	3.359.790	92,6%
54	Bến Tre	2.501.940	990.008	943.866	0	90.697	105.747	106.200	95.671	2.332.189	93,2%
55	Trà Vinh	1.800.180	787.383	576.883	0	1.154	19.750	85.371	78.647	1.549.188	86,1%
56	Vĩnh Long	2.065.900	767.672	737.097	0	29.079	53.453	91.093	86.263	1.764.657	85,4%
57	Đồng Tháp	3.225.040	1.237.814	1.177.801	148	202.681	59.989	142.544	103.016	2.923.993	90,7%
58	Bình Dương	5.605.070	2.379.843	1.878.323	0	0	31.352	175.857	131.977	4.597.352	82,0%
59	Bình Phước	1.950.140	750.421	721.096	0	0	0	106.886	29.782	1.608.185	82,5%
60	Kiên Giang	3.406.770	1.228.158	1.112.689	53.654	0	1.724	140.049	115.448	2.651.722	77,8%
61	Cà Mau	2.089.840	759.971	827.655	0	0	0	113.123	111.736	1.812.485	86,7%
62	Bạc Liêu	1.674.100	564.262	548.339	0	58.694	57.219	88.015	83.792	1.400.321	83,6%
63	Hậu Giang	1.417.010	529.829	496.142	0	0	0	74.042	68.697	1.168.710	82,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 112 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 112 đợt
	Cộng miền Nam	72.796.824	28.846.427	26.280.935	387.222	849.507	1.413.614	3.035.093	2.464.415	63.277.213	86,9%

Ghi chú:

- 12,3 triệu liều vắc xin đợt 105-110 mới có Quyết định phân bổ ngày 20-21/12/2021; 8,3 triệu liều vắc xin đợt 111-112 mới có Quyết định phân bổ ngày 27/12/2021 các địa phương, đơn vị đang tiếp nhận vắc xin => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 57.930 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.104.631 liều, trong đó có 574.568 mũi 1, 517.889 mũi 2 và 12.174 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,14 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 103.600 liều, trong đó có 57.716 mũi 1, 37.735 mũi 2 và 8.149 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 791.000 liều).

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 30/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	98,8%	94,0%	2,4%	87,3%	61,2%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	89,3%	0,1%	80,0%	13,6%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	91,8%	87,6%	3,5%	98,7%	76,6%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	88,6%	85,1%	0,0%	47,7%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	94,1%	91,7%	0,5%	100,0%	100,0%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	93,4%	1,0%	100,0%	94,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	88,6%	80,3%	0,0%	58,6%	11,8%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	89,0%	9,0%	97,6%	49,3%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	100,0%	100,0%	8,3%	89,6%	82,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	93,7%	83,8%	0,4%	82,6%	44,3%
11	Vĩnh Phúc	810.197	126.825	96,8%	85,6%	0,0%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.311.799	166.013	92,2%	73,9%	2,2%	38,8%	0,0%
13	Hưng Yên	935.528	112.803	87,0%	81,9%	0,2%	93,4%	87,9%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	97,6%	85,3%	6,0%	97,0%	0,5%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,5%	80,2%	0,0%	74,5%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	3,2%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.462	91,8%	78,7%	0,0%	93,0%	81,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,3%	92,5%	8,2%	88,8%	35,2%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	89,0%	77,1%	7,4%	91,3%	24,5%
20	Lai Châu	282.600	58.294	89,0%	83,9%	10,3%	86,3%	75,7%
21	Lạng Sơn	506.403	72.812	96,7%	93,9%	8,3%	90,6%	84,4%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	84,4%	3,7%	1,9%	37,8%
23	Hà Giang	503.846	105.690	93,6%	83,2%	2,6%	76,2%	39,9%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	88,7%	76,9%	5,1%	92,4%	78,0%
25	Yên Bái	510.271	79.369	97,5%	93,6%	2,8%	96,3%	76,1%
26	Lào Cai	445.152	87.148	100,0%	92,4%	4,0%	31,9%	72,8%
27	Sơn La	792.702	149.636	95,8%	70,6%	1,7%	57,9%	21,4%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,1%	79,1%	0,0%	76,2%	1,8%
Cộng miền Bắc		30.380.409	4.149.850	96,1%	87,5%	3,0%	78,0%	44,3%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	85,6%	79,8%	0,0%	76,2%	16,1%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	91,6%	86,0%	0,6%	48,0%	16,8%
31	TT- Huế	779.911	93.101	99,4%	91,6%	0,9%	100,0%	91,7%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	97,0%	91,1%	0,1%	100,5%	98,4%
33	Quảng Nam	1.095.712	127.769	93,8%	88,9%	0,1%	80,0%	0,2%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,2%	83,5%	0,0%	52,8%	0,4%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,7%	81,0%	0,5%	59,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	616.333	86.632	99,8%	91,2%	0,0%	94,9%	31,5%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	3,0%	100,2%	94,9%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	99,8%	90,4%	6,3%	93,1%	79,8%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	100,0%	90,9%	0,6%	46,7%	30,6%
Cộng miền Trung		8.642.333	1.140.669	96,9%	88,7%	0,9%	76,5%	37,7%
40	Kon Tum	338.741	65.900	94,3%	82,8%	0,0%	74,5%	21,5%
41	Gia Lai	950.154	165.730	100,8%	82,2%	0,1%	91,1%	32,5%
42	Đắk Lắk	1.263.947	198.799	96,8%	83,7%	0,0%	95,3%	1,8%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	98,8%	95,7%	0,0%	97,8%	74,7%
Cộng Tây Nguyên		2.957.714	499.329	98,1%	84,8%	0,0%	91,5%	24,6%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	90,7%	10,8%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	0,0%	92,1%	40,6%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	100,0%	97,0%	0,8%	59,6%	42,9%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.825	100,0%	96,1%	4,5%	100,0%	90,9%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	0,1%	98,9%	82,2%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	100,0%	100,0%	4,7%	100,3%	79,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,7%	82,7%	10,6%	99,8%	95,6%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	100,0%	100,0%	3,9%	100,0%	48,8%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	0,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.457.127	188.268	92,7%	91,1%	3,1%	100,0%	88,4%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	96,2%	10,8%	100,0%	91,6%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	100,0%	78,5%	2,7%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,8%	95,8%	7,0%	100,0%	98,8%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	100,0%	99,7%	5,1%	91,7%	66,3%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	99,9%	78,9%	1,3%	100,0%	87,4%
59	Bình Phước	758.594	131.058	98,9%	95,1%	0,0%	81,6%	22,7%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	98,4%	89,1%	0,1%	74,0%	61,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	88,6%	96,5%	0,0%	79,4%	78,4%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,5%	95,8%	10,0%	96,9%	92,3%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	92,5%	0,0%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		28.305.977	3.311.487	100,0%	92,8%	5,0%	91,7%	74,4%

PHỤ LỤC 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 30/12/2021 đến 16h00 ngày 31/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.887 lượt người (nhập cảnh: 1.765, xuất cảnh: 2.122).
- + Tuyến VN-TQ: 1.123 lượt người (nhập cảnh: 431, xuất cảnh: 692).
- + Tuyến VN-Lào: 2.464 lượt người (nhập cảnh 1.255, xuất cảnh: 1.209).
- + Tuyến VN-CPC: 300 lượt người (nhập cảnh 79; xuất cảnh: 221).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 309 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 189 người (VN-TQ: 05, VN-Lào: 45, VN-CPC: 139).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 91 người (VN-TQ: 16; VN-Lào: 0, VN-CPC: 75).
- + Số người trao trả: 29 người (VN-TQ: 29; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 26/12/2021 tới ngày 27/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.048 lượt người (nhập cảnh: 727 lượt người; xuất cảnh: 321 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.796 lượt người (nhập cảnh: 1.055 lượt người; xuất cảnh: 741 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 31/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 48 tin/bài tiếng Việt; 162 ảnh trong nước và quốc tế; 17 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về công tác phòng, chống dịch, nhất là với nguy cơ xuất hiện biến chủng mới Omicron; đẩy mạnh vaccine phòng bệnh cho toàn dân; cập nhật tình hình dịch bệnh, các quy định nói lỏng giãn cách, khôi phục kinh tế, nhất là nói lại giao thông liên tỉnh; phản ánh nỗ lực của các địa phương trong công tác ứng phó dịch gia tăng; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; thực hiện tốt hướng dẫn của ngành y tế để phòng chống dịch bệnh COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 29/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.723.000 cuộc gọi (ngày 28/12 đã tiếp nhận và xử lý gần 15 nghìn cuộc gọi).

18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12
11491	10020	12718	12515	15779	13.999	13231	11819	11729	15339	14768

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 28/12 đã tiếp nhận hơn 308 nghìn cuộc (*ngày 28/12 đã tiếp nhận 102 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 28/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11- 28/12 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12
Cuộc gọi đến	134	125	164	161	132	154	110	115	107	102

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.682.044 (+100 ngàn so với 28/12, tăng 17.049 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 34,07% dân số, 49,01% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.610.984 điểm đăng ký

+ 243.366 điểm ghi nhận hoạt động.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 148.198.861

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 141.773.500

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,66%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 31.239.991

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 12.593.011 (tăng 81.970 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 81.970 người

Bắc Giang 41.337

Hà Nội 8.770

Đồng Nai 7.541

Thừa Thiên Huế 10.084

Quảng Bình 5.027

Yên Bái 2.554

Cà Mau 1.108

Bắc Ninh 1.840

Thái Nguyên 913

An Giang 476

Đồng Tháp 415

Vĩnh Phúc 832

Sóc Trăng 340

Khánh Hòa 138

Bình Dương 85

Bình Phước 409

Tây Ninh 70

Lào Cai 19

Đắk Nông 9

Hà Giang 3

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.674.891 (tăng 49.496 người)

Quảng Ninh 1.197

Hải Dương 301

Bình Thuận 23

Bãi Cháy 92

TPHCM 2.362

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 514

Bình Định 2

Yên Bái 665
 Lào Cai 11
 Thái Nguyên 82
 Bệnh viện 74 Trung ương 1
 An Giang 179
 Bắc Giang 32.603
 Bắc Ninh 1.223
 Bình Dương 38
 Bình Phước 7
 Cà Mau 334
 Đồng Nai 2.028
 Đồng Tháp 34
 Hà Nội 1.017
 Khánh Hòa 330
 Quảng Bình 1245
 Sóc Trăng 164
 Tây Ninh 17
 Thừa Thiên Huế 976
 Tiền Giang 383
 Vĩnh Phúc 803
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 3
 CENTER LAB VIỆT NAM 5
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 134
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 23
 Trung tâm ứng dụng tiến KHCN 1
 SOVICO 1.731
 Bệnh viện Hồng Ngọc 967
 Bệnh viện đa khoa Hà Đông 1

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...